Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 08/01/2026 17:06:21 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2025/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

THÔNG TƯ

Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 *(sau đây gọi tắt là Chương trình)* được phê duyệt tại Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Đối với các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức chi thì áp dụng theo nội dung, mức chi quy định tại Thông tư này.

3. Đối với các hoạt động, dự án thuộc Chương trình có lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác được áp dụng quy định tại Thông tư này theo quy định của pháp luật về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Thông tư này không áp dụng đối với các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách nhà nước đã có hướng dẫn riêng của cấp có thẩm quyền về chế độ chi tiêu tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 3. Nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước

1. Ngân sách trung ương:

a) Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ được giao của Chương trình.

b) Bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

2. Ngân sách địa phương:

Các địa phương chủ động sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có); căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tình hình thực tế hằng năm để chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình trên địa bàn theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí sự nghiệp

1. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; văn bản hướng dẫn của cơ quan chủ Chương trình; văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan được phân công chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần; quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật liên quan. Các cơ quan, đơn vị được phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Các nội dung, nhiệm vụ, hoạt động thuộc Chương trình đã được bố trí dự toán từ nguồn kinh phí của các chương trình, đề án, dự án khác thì không được sử dụng, thanh, quyết toán từ nguồn kinh phí của Chương trình.

2. Việc mua sắm trang thiết bị, vật tư, hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; xây dựng, công nghệ thông tin; quản lý, sử dụng tài sản công và quy định pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với các hoạt động, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị được giao dự toán (Bên A) ký hợp đồng với các cơ quan, đơn vị khác thực hiện (Bên B) theo quy định của pháp luật. Tài liệu làm căn cứ thanh toán, quyết toán được lưu tại Bên A gồm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, văn bản đề nghị thanh toán kinh phí của Bên B, hóa đơn, ủy nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan khác. Các hóa đơn, chứng từ chi tiêu cụ thể do Bên B trực tiếp thực hiện lưu giữ theo quy định hiện hành. Bên B có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình đã ký kết, trực tiếp sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

4. Việc thanh toán, chi trả các khoản kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình qua Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước

Nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và trong kế hoạch đầu tư công hằng năm. Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo cân đối, bố trí để thực hiện Chương trình theo tổng mức đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán vốn đầu tư công

1. Việc lập dự toán, thực hiện, thanh toán, quyết toán đối với nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; về đầu tư công; về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán để thực hiện các nội dung, công việc liên quan đến quyết toán vốn đầu tư sau khi dự án hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn; văn bản hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.

2. Trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp phải triển khai kịp thời, cấp bách được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 thì việc lập, thực hiện, thanh toán, quyết toán, chế độ báo cáo đối với dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án đầu tư công khẩn cấp.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI THƯỜNG XUYÊN

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CỦA CÁC DỰ ÁN

Điều 7. Một số nội dung chi và mức chi chung

1. Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người được cử tham gia lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực:

a) Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 100/2025/TT-BTC).

b) Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán thực hiện Chương trình của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực (bao gồm cả chi hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên).

Trường hợp dự toán được giao cho cơ quan, đơn vị chủ trì đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực không đảm bảo để chi trả chi phí tiền ăn, đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho học viên thì cơ quan, đơn vị chủ trì đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, triệu tập) để cơ quan, đơn vị cử học viên thanh toán các khoản chi phụ cấp lưu trú, đi lại, tiền thuê phòng nghỉ theo quy định.

2. Chi công tác phí; chi hội nghị, hội thảo:

a) Chi công tác phí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC).

b) Chi hội nghị, hội thảo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC và các quy định sau:

- Chi thuê địa điểm, hội trường (trong trường hợp cơ quan, đơn vị không có địa điểm phải thuê hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng đại biểu tham dự) và các trang thiết bị đi kèm; chi tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường phục vụ hội nghị, hội thảo: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC. Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế và trong phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề quyết định hỗ trợ phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên. Mức chi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

- Chi biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Nội dung và mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức Hội nghị: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi thông tin, truyền thông; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

a) Chi sản xuất, biên tập, đăng tải, truyền dẫn, phát sóng, phát hành các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm thông tin, truyền thông khác:

- Đối với chi thực hiện thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí và xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản hoặc theo định mức kinh tế – kỹ thuật trong hoạt động báo chí, xuất bản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 18/2014/NĐ-CP) hoặc theo định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động báo chí, xuất bản do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối với hoạt động thông tin, tuyên truyền dưới hình thức tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác hoặc theo định mức kinh tế – kỹ thuật lĩnh vực điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Trường hợp hoạt động sản xuất, biên tập, đăng tải, phát sóng, phát hành các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm truyền thông số chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cấp có thẩm quyền ban hành; chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác phục vụ các hoạt động truyền thông: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông căn cứ nhiệm vụ được giao, dự toán kinh phí, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi tiền công biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/tin, bài dưới 350 từ; 150.000 đồng/tin, bài từ 350 từ đến dưới 600 từ; 200.000 đồng/bài từ 600 từ trở lên; tiền công phát thanh viên: 60.000 đồng/người/buổi.

c) Chi tổ chức các buổi tọa đàm, tuyên truyền, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách: nội dung chi, mức chi áp dụng theo nội dung chi, mức chi hội nghị, hội thảo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này.

Riêng chi thuê địa điểm, hội trường, bàn ghế, trang thiết bị cần thiết (nếu có); chi tài liệu, văn phòng phẩm; chi in kỷ yếu, lưu trữ thành tài liệu phục vụ Chương trình; chi khác liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức tọa đàm, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chi tư vấn, hướng dẫn để tuyên truyền, giáo dục cộng đồng:

- Chi hỗ trợ chi phí đi lại cho người tư vấn theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

- Chi hỗ trợ tiền công tư vấn cho người tư vấn: 15.000 đồng/người được tư vấn/lần; đối với người được tư vấn tối đa 03 lần tư vấn/tháng; tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

- Chi thù lao hàng tháng đối với người không hưởng lương được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý xã hội, quản lý, hỗ trợ người sử dụng trái phép chất ma túy; người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: mức thù lao hàng tháng tối đa không quá 0,6 (không phẩy sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

đ) Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, chiến dịch truyền thông lồng ghép:

- Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 50.000 đồng/người/buổi.

- Hỗ trợ cho người tham gia chiến dịch: 50.000 đồng/người/buổi. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định số lượng người tham gia chiến dịch tuyên truyền, truyền thông trong phạm vi dự toán được giao.

- Tiền công phát thanh viên: 60.000 đồng/người/buổi.

- Hỗ trợ chi phí xăng xe: 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm tổ chức.

- Chi thuê phương tiện đi lại, hội trường, địa điểm, bàn ghế, trang thiết bị và các chi phí cần thiết khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Chi tổ chức các cuộc thi phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến; tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan, trình diễn, tái hiện, thực nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn của các dự án, tiểu dự án:

- Chi công tác truyền thông, thông tin và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện truyền thông kỹ thuật số: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi thuê dẫn chương trình; chi biên soạn đề thi, đáp án, thù lao cho ban giám khảo, ban tổ chức; chi giải thưởng cho cá nhân, tập thể; thuê văn nghệ, diễn viên; hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng nghỉ cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng nghệ thuật, thí sinh; nghệ nhân, diễn viên: áp dụng theo quy định tại

Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (sau đây viết tắt là Thông tư 56/2023/TT-BTC); Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và thực tế phát sinh trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao.

- Chi thù lao cho Ban giám khảo, các hoạt động tập luyện, biểu diễn của diễn viên, người tham gia cuộc thi, ngày hội, giao lưu, liên hoan, trình diễn, tái hiện, thực nghiệm:

+ Mức thù lao thành viên Ban Giám khảo (nếu có): tối đa không quá 1.000.000đ/người/buổi.

+ Thù lao luyện tập chương trình mới: Mức thù lao cho 01 buổi tập chương trình mới là 75.000 đồng/người/buổi/4 giờ. Trường hợp buổi tập không đảm bảo 04 giờ, mức thù lao cho 01 buổi tập chương trình mới là 60.000 đồng/người/buổi. Số buổi tập tối đa cho một chương trình mới là 10 buổi.

+ Thù lao trong chương trình biểu diễn lưu động: Mức thù lao cho 01 buổi biểu diễn lưu động đối với vai chính là 100.000 đồng/người. Số lượng tuyên truyền viên đóng vai chính trong các chương trình biểu diễn lưu động do Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin triển lãm hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh, cấp xã quyết định. Mức thù lao cho 01 buổi biểu diễn lưu động đối với các vai diễn khác là 80.000 đồng/người.

- Chi thuê phương tiện đi lại, hội trường, địa điểm, bàn ghế, trang thiết bị và các chi phí cần thiết khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

4. Chi xây dựng, in ấn cẩm nang, sổ tay hướng dẫn; sổ tay nghiệp vụ và các loại sổ, sách khác phục vụ hoạt động của Chương trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự biên soạn cẩm nang, sổ tay hướng dẫn; sổ tay nghiệp vụ và các loại sổ, sách khác thì được hỗ trợ theo mức chi xây dựng, biên soạn tài liệu phục vụ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn có thời gian dưới 05 ngày quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

5. Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn các nội dung thuộc Chương trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

6. Chi dịch và hiệu đính tài liệu phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình:

a) Chi thuê phiên dịch (dịch nói), từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 71/2018/TT-BTC).

b) Chi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại: Mức tiền công áp dụng bằng mức chi thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung khoản 9 điều 3 và mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC (sau đây viết tắt là Thông tư số 109/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC).

c) Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (sau đây viết tắt là Thông tư số 338/2016/TT-BTC) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC (sau đây viết tắt là Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

d) Trường hợp các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị để tham gia công tác dịch và hiệu đính tài liệu thì được thanh toán tối đa bằng 50% mức chi thuê ngoài quy định tại điểm a, b và điểm c khoản này.

7. Chi thuê chuyên gia trong nước và tổ chức tư vấn độc lập phục vụ hoạt động chuyên môn: Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai hoạt động và dự toán ngân sách được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động quyết định việc thuê chuyên gia trong nước hoặc tổ chức tư vấn độc lập. Mức chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu. Trường hợp thuê tổ chức tư vấn độc lập thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chi điều tra, khảo sát, thống kê nội dung chuyên môn thuộc Chương trình: Thực hiện tương tự nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 37/2022/TT-BTC.

9. Chi tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; chi kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, hội nghị; chi chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch (sau đây gọi tắt là Thông tư số 06/2007/TT-BTC); Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Thông tư số 71/2018/TT-BTC; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

10. Chi hội thảo khoa học trong nước, chi các hoạt động mang tính chất nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 65/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2023/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2024/TT-BTC) và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN).

11. Chi vận chuyển hàng hóa, trang thiết bị, vật tư, gửi thông báo kết quả phục vụ hoạt động chuyên môn của từng dự án, tiểu dự án thành phần (nếu có):

a) Trường hợp gửi thông báo kết quả, vận chuyển bằng các phương tiện công cộng: Mức hỗ trợ theo giá vé phương tiện vận tải công cộng tại địa phương.

b) Trường hợp gửi thông báo kết quả; vận chuyển bằng dịch vụ bưu chính: Mức hỗ trợ theo giá dịch vụ bưu chính hiện hành.

c) Trường hợp thuê phương tiện vận chuyển (nếu cần thiết): Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Trường hợp tự túc phương tiện, tự di chuyển bằng đường bộ: Mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện hoạt động; Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, vật tư trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên.

12. Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá, xây dựng bộ chỉ số để giám sát, đánh giá việc triển khai các nội dung của Chương trình/Dự án/Tiểu dự án: Thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 7 Thông tư này.

13. Chi khác về quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (nếu có): Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo thực tế phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, kế hoạch, phương án, mô hình quyết định.

Mục 2. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CỦA CÁC DỰ ÁN

Điều 8. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 1 – Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

1. Chi nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh tội phạm:

a) Nội dung chi, mức chi nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

b) Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (hoặc cơ quan, đơn vị theo phân cấp của địa phương) quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, hợp tác quốc tế: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các quy định sau:

a) Đối với các hội nghị, hội thảo, tập huấn cần thuê chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy, trao đổi chuyên môn thì chi phí ăn, ở của chuyên gia được thực hiện theo mức chi dành cho đại biểu quốc tế quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Chi phí đi lại quốc tế và tại Việt Nam của chuyên gia được chi theo hoá đơn, chứng từ hợp pháp, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao; chi tiền công giảng viên nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC.

b) Trường hợp theo yêu cầu đối ngoại hoặc theo thông lệ ngoại giao, Thủ trưởng cơ quan đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến làm việc là cấp Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định việc tặng quà đối ngoại cho thành viên chính thức đoàn trong kế hoạch, đề án đón đoàn; mức chi mua quà thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng/đoàn.

3. Chi cho công tác phối hợp, đấu tranh phòng, chống ma túy; chi cho công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy: Thực hiện theo quy định tại các Thông tư số 100/2025/TT-BTC; Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC; Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây

dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 9. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 2 – Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy

1. Chi xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng các phần mềm ứng dụng; đầu tư hệ thống trang thiết bị công nghệ phục vụ điều hành, quản lý cơ sở cai nghiện ma túy thông minh: thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

2. Chi đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, số hóa tài liệu và tạo lập bài giảng điện tử: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 10. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 3 – Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ Quốc phòng

1. Nội dung chi và mức chi thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 3) – Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng:

a) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, giao ban, tập huấn, nâng cao năng lực: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Chi tổ chức đoàn công tác, khảo sát, phối hợp đấu tranh chuyên án với lực lượng chức năng các nước: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

c) Chi nghiệp vụ trong công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ma túy trong và ngoài nước:

- Nội dung chi, mức chi nghiệp vụ trong công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ma túy trong và ngoài nước thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Nội dung chi và mức chi thực hiện Tiểu dự án 2 (Dự án 3) – Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Cảnh sát biển Việt Nam:

Chi tổ chức diễn tập, đào tạo, nâng cao năng lực: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 11. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 4 – Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở

1. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, giao ban, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, hoạt động khảo sát: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Chi hỗ trợ, bổ sung trang thiết bị, phương tiện, sửa chữa cho các đơn vị tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy tại cơ sở:

Nội dung chi và mức chi hỗ trợ, bổ sung trang thiết bị, phương tiện, sửa chữa cho các đơn vị tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy tại cơ sở thực hiện theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, mua sắm, đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó:

a) Chi mua sắm, bổ sung trang thiết bị: thực hiện theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP).

b) Chi sửa chữa phòng tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy:

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC và quy định của pháp luật chuyên ngành về công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình.

- Việc thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 3 Thông tư này và Thông tư số 65/2021/TT-BTC.

3. Chi hỗ trợ địa phương:

a) Chi tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Chi thống kê người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC.

c) Chi lập hồ sơ:

- Chi cho công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây viết tắt là Thông tư số 62/2022/TT-BTC).

- Chi lập, xét duyệt hồ sơ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

- Chi lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

- Chi lập hồ sơ cho đối tượng "người sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy: Thực hiện tương tự các đối tượng quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC, mức chi 30.000 đồng/hồ sơ.

d) Chi hỗ trợ người nghiện ma túy trong những ngày đi trên đường để đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội kể từ ngày tìm được; chi công tác truy tìm người nghiện ma túy bỏ trốn trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

đ) Chi công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy cho người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa bàn phụ trách: mức chi 50.000 đồng/người.

e) Chi hỗ trợ mua que test nhanh các chất ma túy: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Chi hỗ trợ hoạt động kiểm tra, phát hiện, phá bỏ diện tích cây trồng có chứa chất ma túy:

- Chi truyền thông tại các cơ sở, chi tài liệu, in ấn phục vụ vận động nhân dân; chi tổ chức phát động phong trào, tuyên truyền, vận động, tập huấn cho nhân dân: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

- Chi bồi dưỡng cho người có công phát hiện, tố giác, giúp lực lượng chức năng triệt phá: tối đa 200.000 đồng/người/lần tố giác.

- Chi bồi dưỡng cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được huy động tham gia phá bỏ diện tích cây trồng có chứa chất ma túy: tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

h) Mức chi hỗ trợ hằng năm cho từng địa phương được Bộ Công an rà soát, tính toán, xác định căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

k) Chi hỗ trợ đấu tranh nghiệp vụ phòng chống ma túy tại cơ sở:

- Nội dung chi, mức chi nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định áp dụng mức chi của các

nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 12. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 5 – Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện

1. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khảo sát, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, tuyên truyền: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Chi biên soạn các chương trình, tài liệu để tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho người làm công tác ma túy: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Chi hỗ trợ đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: nội dung chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi xây dựng và quản lý dự án, kế hoạch, phương án, lựa chọn mô hình:

a) Chi lựa chọn mô hình (bao gồm khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; xây dựng khung kỹ thuật; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ): Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Chi triển khai, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 12/2025/TT-BTC.

c) Chi khác về quản lý dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (nếu có): Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo thực tế phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, kế hoạch, phương án, mô hình quyết định.

d) Một số nội dung chi đặc thù khác duy trì hoạt động của mô hình:

- Chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; tổ chức quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú: Thực hiện theo Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

- Chi hỗ trợ mua que test nhanh các chất ma túy: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ người không hưởng lương tham gia tư vấn, giúp đỡ người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; người sau cai nghiện: tối đa 10 người tư vấn/mô hình; thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

- Chi tổ chức các hoạt động sinh hoạt định kỳ: hội nghị, hội thảo tọa đàm, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, các lớp giáo dục truyền thông, giao lưu văn hóa văn nghệ, giao lưu thể thao và một số hoạt động khác: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này; theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ học nghề cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không còn phù hợp: trường hợp có nhu cầu học nghề và tham gia đào tạo nghề nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Chi kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình có hiệu quả: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 13. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 6 – Tăng cường, đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy

1. Chi nghiên cứu khoa học: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2024/TT-BTC.

2. Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Chi mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc methadone (bao gồm: máy tính, máy in, máy in thẻ, máy quét thẻ, bơm cấp phát): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP; mức chi hỗ trợ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Chi mở rộng cấp phát thuốc methadone nhiều ngày cho các tỉnh, thành phố (bao gồm: túi đựng thuốc, chai/lọ, phiếu giám sát): Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó mức chi phiếu giám sát tối đa 50.000 đồng/phiếu.

5. Chi mua test xét nghiệm nước tiểu: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi thí điểm các biện pháp can thiệp mới và các phương pháp điều trị nghiện ma túy cho người sử dụng, người nghiện ma túy: thực hiện theo hoạt động chuyên môn thực tế của từng mô hình, biện pháp mới, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chịu trách nhiệm toàn diện.

7. Chi phân tích ma túy trong dịch sinh học: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; quy định của pháp luật về mua sắm máy móc, trang thiết bị từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và quy định pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chi đầu tư phần mềm quản lý bệnh nhân: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi phí duy trì phần mềm tối đa 500.000 đồng/cơ sở/năm.

9. Chi tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật: thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Mục II Thông tư số 06/2007/TT-BTC và Chương II, Chương III Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

Điều 14. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 7 – Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy

1. Nội dung chi và mức chi thực hiện Tiểu dự án 1 (Dự án 7) – Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy:

a) Chi thực hiện các chuyên đề, chuyên mục sản xuất, đăng tải các tác phẩm báo chí tuyên truyền về phòng, chống ma túy: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

b) Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

c) Chi sản xuất và cấp phát ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về phòng, chống ma túy và mô hình cai nghiện ma túy: thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

d) Chi hoạt động rà quét, đánh giá xu hướng thông tin; đánh giá hiệu quả, chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

2. Nội dung chi và mức chi thực hiện Tiểu dự án 2 (Dự án 7) – Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở:

a) Chi tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

b) Chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; tổ chức cuộc thi, hội thi phòng, chống ma túy: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung chi và mức chi thực hiện Tiểu dự án 3 (Dự án 7) – Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên:

a) Chi xây dựng bộ tài liệu về giáo dục phòng, chống ma túy; chi cho thiết kế các bài giảng điện tử về kỹ năng phòng chống ma túy cho học sinh, sinh viên các cấp: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục về pháp luật, kỹ năng phòng, chống ma túy; chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi tổ chức cuộc thi, hội thi về phòng, chống ma túy; chi hoạt động tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về phòng, chống ma túy tại các cơ sở giáo dục; chi khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục phòng, chống ma túy: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chi tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nội dung chi và mức chi thực hiện Tiểu dự án 4 (Dự án 7) – Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động ở các khu công nghiệp:

a) Chi biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu tuyên truyền, số hóa tài liệu, xuất bản phẩm; xây dựng bài giảng điện tử; các sản phẩm truyền thông số; chi thiết kế, sản xuất các sản phẩm truyền thông: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực; chi tổ chức các cuộc thi, hội thi về phòng, chống ma túy; chi các hoạt động thông tin, tuyên truyền và truyền thông thường xuyên về phòng, chống ma túy tại các khu công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi xây dựng và vận hành mô hình không gian phòng truyền thông về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có từ 2000 công nhân lao động trở lên: Kinh phí xây dựng thực hiện theo quy định tại điều 7 Thông tư này, theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi kinh phí vận hành thường xuyên theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi tối đa không quá 20.000.000 đồng/năm/mô hình.

Điều 15. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 8 – Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy

1. Chi xây dựng chương trình, phóng sự và các loại hình truyền thông phù hợp khác về vụ việc trợ giúp pháp lý, vụ việc có người thuộc diện trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Chi hội nghị, tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực, nói chuyện chuyên đề: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Chi xây dựng tài liệu về trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy và tài liệu về kiến thức, kỹ năng truyền đạt pháp luật phòng, chống ma túy: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

4. Chi hỗ trợ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình về ma túy cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo mức thù lao, bồi dưỡng và chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

Điều 16. Nội dung chi và mức chi thực hiện Dự án 9 – Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình

1. Chi xây dựng Bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình; xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn (bao gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện); xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn các chương trình, đề án, kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC.

2. Chi xây dựng, thí điểm, tập huấn giám sát đánh giá, nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức thực hiện Chương trình ở trung ương và địa phương: thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Chi tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình: thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

4. Chi tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở cấp trung ương và các cấp địa phương:

a) Nội dung chi và mức chi tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng; giám sát phản biện chính sách xã hội của Chương trình; chỉ đạo thực hiện điểm Chương trình tại một số địa bàn phù hợp; kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở cấp trung ương và các cấp địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Mục II Thông tư số 06/2007/TT-BTC và Chương II, Chương III Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.

b) Trường hợp thuê chuyên gia độc lập đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, tiểu dự án: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về sự cần thiết thuê chuyên gia độc lập, phê duyệt dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư

số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

c) Đối với đoàn công tác kiểm tra, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: Cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác hoặc chủ chương trình (được bố trí kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá) chịu trách nhiệm thanh toán chi phí cho chuyến công tác theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong Đoàn. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác hoặc chủ chương trình thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác nguồn kinh phí kiểm tra, đánh giá và nêu rõ cơ quan, đơn vị cử người không phải thanh toán các khoản chi này.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khoản kinh phí triển khai Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ để thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung chi, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Thông tư liên tịch số 96/2014/TTLT-BTC-BCA ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015 hết hiệu lực thi hành từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan đơn vị được giao dự toán chi Chương trình quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Thông tư này; báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để tổng hợp báo cáo cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Trường hợp trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình có phát sinh các khoản chi đặc thù chưa được quy định trong các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Thông tư này thì Hội đồng nhân dân cấp

cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm theo phân cấp quản lý ngân sách, đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Trường hợp trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình có phát sinh các khoản chi đặc thù liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh chưa được quy định trong các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Thông tư này thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm theo phân cấp quản lý ngân sách, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

6. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

7. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VI (50b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Phương